

**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2008/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Chương trình tiếng Ba-na cấp tiểu học**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông thực hiện Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội;

Theo Kết luận của Hội đồng Quốc gia thẩm định Chương trình tiếng Ba-na cấp tiểu học, ngày 22 tháng 11 năm 2007;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tiếng Ba-na cấp tiểu học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chương trình tiếng Ba-na ban hành kèm theo Quyết định này là cơ sở để biên soạn tài liệu giảng dạy và chỉ đạo dạy tiếng Ba-na ở cấp tiểu học.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

CHƯƠNG TRÌNH

Tiếng Ba-na cấp tiểu học

(ban hành kèm theo Quyết định số 77/2008/QĐ-BGDĐT
ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU

Tiếng Ba-na được giảng dạy ở cấp tiểu học nhằm:

1. Hình thành và phát triển cho học sinh các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Ba-na; nâng cao năng lực sử dụng tiếng Ba-na trong cộng đồng; góp phần rèn luyện các thao tác tư duy và giúp học sinh học tốt môn Tiếng Việt.

2. Cung cấp cho học sinh một số kiến thức cần thiết về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp tiếng Ba-na phục vụ cho yêu cầu rèn luyện kỹ năng và thực hành giao tiếp. Mở rộng hiểu biết về văn hóa Ba-na và các dân tộc anh em.

3. Bồi dưỡng tình yêu tiếng mẹ đẻ, phát triển nhân cách cho học sinh; góp phần bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa Ba-na trong cộng đồng văn hóa Việt Nam.

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Chương trình Tiếng Ba-na cấp tiểu học thực hiện trong 3 năm học. Mỗi năm

học có 33 tuần học (học kỳ 1: 17 tuần; học kỳ 2: 16 tuần). Mỗi tuần học 4 tiết, mỗi năm học gồm 132 tiết.

III. NỘI DUNG

NĂM THỨ NHẤT

1. Kỹ năng

a) Nghe

- Nhận biết âm, tiếng, từ ngữ của tiếng Ba-na.

- Nghe - hiểu câu kể, câu hỏi đơn giản.

- Nghe - trả lời câu hỏi về bài văn, bài thơ có nội dung đơn giản.

- Nghe - viết đoạn văn, đoạn thơ ngắn.

b) Nói

- Phát âm âm, tiếng, từ.

- Nói rõ ràng, thành câu.

- Nói lời chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi trong các tình huống thông thường.

- Trả lời câu hỏi; đặt câu hỏi đơn giản (theo mẫu).

- Kể lại một vài chi tiết đơn giản trong bài đọc.

c) Đọc

- Đọc từ, câu, đoạn văn.
- Đọc hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.

- Đọc hiểu câu, đoạn văn ngắn.

- Học thuộc lòng một số bài thơ ngắn.

d) Viết

- Viết chữ thường, chữ hoa cỡ nhỏ.
- Viết chính tả theo các hình thức: tập chép, nghe - viết.

2. Kiến thức

(Không có bài học riêng, học sinh làm quen và nhận biết qua thực hành, luyện tập)

a) Ngữ âm và chữ viết

- Hệ thống âm tiếng Ba-na.
- Bảng chữ cái Ba-na và các dấu phụ.
- Một số quy tắc chính tả tiếng Ba-na.

b) Từ ngữ và ngữ pháp

- Từ ngữ về nhà trường, gia đình, thiên nhiên, đất nước.
- Câu và một số dấu câu (dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi).
- Nghi thức lời nói: chào hỏi, cảm ơn.

3. Ngữ liệu

- Một số từ ngữ thông dụng (bao gồm cả thành ngữ, tục ngữ Ba-na).

- Một số đoạn văn vắn, văn xuôi ngắn; một vài câu chuyện có nội dung đơn giản.

4. Yêu cầu cơ bản cần đạt

- Đọc đúng câu, đoạn văn, đoạn thơ ngắn (tốc độ khoảng 30 từ/phút); hiểu nghĩa của từ, câu, đoạn văn ngắn.

- Viết đúng chính tả (khoảng 30 từ/15 phút).

- Nghe hiểu lời hướng dẫn của giáo viên và lời của đối tượng giao tiếp quen thuộc.

- Nói đúng, đủ to, rõ ràng và trả lời được câu hỏi đơn giản.

NĂM THỨ HAI

1. Kỹ năng

a) Nghe

- Nghe - hiểu nội dung chính của bài đọc và các truyện kể đơn giản.

- Nghe - hiểu nội dung lời trao đổi trong hội thoại, ý kiến trao đổi trong giờ học tiếng Ba-na.

b) Nói

- Trả lời câu hỏi trong học tập, trong giao tiếp.

- Bày tỏ ý kiến trong giao tiếp, đối thoại; dùng lời nói phù hợp khi giao tiếp

trong gia đình, nhà trường và nơi công cộng.

- Giới thiệu về bản thân, gia đình, bạn bè, trường lớp; kể lại một truyện đơn giản đã đọc.

c) Đọc

- Đọc bài văn hoặc thơ ngắn; hiểu từ ngữ, nội dung chính của bài đọc.

- Học thuộc lòng một số bài thơ ngắn.

d) Viết

- Viết chính tả theo hình thức: Tập chép, nghe - viết, nhớ - viết.

- Trình bày bài chính tả theo quy định.

- Viết các câu, đoạn văn ngắn theo câu hỏi gợi ý có nội dung giới thiệu về bản thân, gia đình, bạn bè, trường lớp.

2. Kiến thức

(Không có bài học riêng, học sinh làm quen và nhận biết qua thực hành, luyện tập)

a) Ngữ âm và chữ viết

Một số quy tắc chính tả tiếng Ba-na: quy tắc viết từ ngữ, quy tắc viết tên riêng (tên người, tên đất).

b) Từ ngữ và ngữ pháp

- Mở rộng vốn từ theo chủ điểm (Nhà trường, Gia đình, Cộng đồng, Quê hương - Đất nước).

- Sơ giản về cấu tạo từ.

- Sơ giản về một số từ loại cơ bản.

- Sơ giản về thành phần câu.

3. Ngữ liệu

Một số bài văn, bài thơ, truyện kể phù hợp với các chủ điểm được học. Chú ý những bài phản ánh đời sống lao động và giá trị tinh thần của dân tộc Ba-na.

4. Yêu cầu cơ bản cần đạt

- Đọc đúng, rõ ràng bài văn, bài thơ ngắn (tốc độ khoảng 40 từ/phút).

- Viết đúng chính tả (tốc độ khoảng 40 từ/15 phút); viết đoạn văn ngắn kể về bản thân, gia đình, bạn bè, trường lớp.

- Kể lại một đoạn câu chuyện đơn giản đã nghe, đã đọc.

NĂM THỨ BA

1. Kỹ năng

a) Nghe

- Nghe - hiểu nội dung bài đọc và truyện kể đơn giản.

- Nghe - hiểu lời nói trong hội thoại.

b) Nói

- Bày tỏ ý kiến trong giao tiếp, đối thoại; dùng lời nói phù hợp với các quy tắc giao tiếp trong môi trường quen thuộc của người Ba-na.

- Giới thiệu về gia đình, làng bản, cộng đồng; kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc.

c) Đọc

- Đọc bài văn, bài thơ; hiểu từ ngữ, nội dung của bài đọc.

- Học thuộc lòng một số bài thơ.

d) Viết

- Viết chính tả theo hình thức: Nghe - viết, nhớ - viết.

- Trình bày bài chính tả theo quy định.

- Viết đoạn văn ngắn theo câu hỏi gợi ý có nội dung giới thiệu về gia đình, làng bản, cộng đồng.

2. Kiến thức

(Không có bài học riêng, học sinh làm quen và nhận biết qua thực hành, luyện tập)

a) Ngữ âm và chữ viết

- Một số quy tắc chính tả trong tiếng Ba-na (một số quy tắc phiên âm).

b) Từ ngữ và ngữ pháp

- Mở rộng vốn từ theo chủ điểm (Nhà trường, Gia đình, Cộng đồng, Quê hương - Đất nước).

- Một số kiến thức về cấu tạo từ, về từ loại cơ bản và về thành phần câu.

3. Ngữ liệu

- Các bài văn, bài thơ, truyện kể phù hợp với các chủ điểm được học.

- Chú ý những bài văn phản ánh đời sống lao động và những giá trị tinh thần của dân tộc Bana; những câu truyện cổ dân tộc Bana.

4. Yêu cầu cơ bản cần đạt

- Đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy bài văn, bài thơ (tốc độ khoảng 50 từ/phút).

- Viết đúng chính tả bài văn (tốc độ khoảng 50 từ/15 phút).

- Kể lại được một câu chuyện đã nghe, đã đọc.

- Viết đoạn văn kể về gia đình, làng bản; viết đoạn văn tả; viết bức thư.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Quan điểm xây dựng chương trình

a) Dạy giao tiếp

Dạy tiếng Ba-na là dạy tiếng mẹ đẻ cho người bản ngữ. Vì vậy chương trình Tiếng Ba-na dựa vào vốn ngôn ngữ của học sinh để tổ chức các hoạt động giao tiếp cho học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp.

Về nội dung, thông qua các bài học

tiếng Ba-na, tạo ra những môi trường giao tiếp có chọn lọc để học sinh mở rộng vốn từ theo định hướng, trang bị những tri thức cơ bản và phát triển các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Ba-na.

b) Tích hợp

- Tích hợp theo chiều ngang:

Tích hợp theo chiều ngang trước hết là tích hợp kiến thức tiếng Ba-na với các mảng kiến thức về thiên nhiên, con người và xã hội theo quy tắc đồng quy.

Để tạo điều kiện cho học sinh dân tộc Ba-na học tốt các môn học trong chương trình, trước hết là môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học, việc dạy tiếng Ba-na cần tích hợp với môn Tiếng Việt, cụ thể là:

+ Cấu trúc chương trình và sách giáo khoa Tiếng Ba-na được thiết kế phù hợp với cấu trúc chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt ở cấp tiểu học.

+ Việc học kiến thức tiếng Ba-na không bố trí bài học riêng mà cho học sinh làm quen và nhận biết qua thực hành, luyện tập.

Yêu cầu tích hợp theo chiều ngang còn thể hiện ở sự gắn bó chặt chẽ giữa việc trang bị kiến thức với việc hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

- Tích hợp theo chiều dọc:

Tích hợp theo chiều dọc là tích hợp ở một đơn vị kiến thức và kỹ năng mới với kiến thức và kỹ năng đã học trước đó theo nguyên tắc đồng tâm (còn gọi là đồng trục hay phát triển). Cụ thể là kiến thức và kỹ năng của lớp trên bảo đảm kế thừa và phát triển trên cơ sở kiến thức và kỹ năng của lớp dưới nhưng ở mức độ cao hơn.

c) Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh

Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh là phương pháp dạy học tập trung vào học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức các hoạt động cho học sinh. Dạy học theo phương pháp này, mỗi học sinh đều được hoạt động, được bộc lộ mình và được phát triển.

Theo phương pháp tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, sách giáo khoa Tiếng Ba-na không trình bày kiến thức như là những kết quả có sẵn mà xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập nhằm hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động chiếm lĩnh kiến thức và phát triển kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Phương pháp dạy học

Vận dụng linh hoạt các phương pháp

phát huy tính tích cực của học sinh; chú ý các phương pháp đặc trưng trong dạy tiếng và phù hợp với lứa tuổi của học sinh như: rèn luyện theo mẫu, thực hành giao tiếp, phân tích ngôn ngữ, trò chơi học tập...

Giáo viên cần nắm được ưu điểm của từng phương pháp để sử dụng hợp lý, đúng lúc, đúng chỗ, đồng thời biết phối hợp linh hoạt các phương pháp đã nêu với các phương pháp dạy học khác như trình bày, thảo luận, sử dụng các phương tiện trực quan nhằm khơi dậy hứng thú học tập cho học sinh, mang lại hiệu quả thiết thực.

Việc đổi mới phương pháp dạy học gắn liền với đổi mới phương tiện và thiết bị dạy học. Các phương tiện và thiết bị dạy học môn Tiếng Ba-na sẽ từng bước được xây dựng. Trong khi chưa có các thiết bị dạy học do Bộ thiết kế và cung cấp, giáo viên có thể sử dụng linh hoạt các tranh ảnh, đồ dùng... phù hợp đã có hoặc tự làm các đồ dùng dạy học bằng nguyên vật liệu có ở địa phương.

b) Hình thức tổ chức dạy học

Hoạt động học tập của học sinh được tổ chức theo nhiều hình thức khác nhau: làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm, làm việc theo lớp.

Tùy nội dung kiến thức hoặc kỹ năng

cần cung cấp, hình thành mà lựa chọn hình thức phù hợp. Học sinh được tổ chức làm việc cá nhân trong trường hợp câu hỏi, bài tập đặt ra những yêu cầu cụ thể, dễ thực hiện.

Trong trường hợp câu hỏi, bài tập có tính trừu tượng hoặc đòi hỏi một sự khái quát nhất định và trong trường hợp nếu làm việc theo lớp sẽ có ít học sinh được hoạt động thì tổ chức làm việc theo nhóm.

Hình thức làm việc chung theo đơn vị lớp được áp dụng trong trường hợp giáo viên thực hiện các hoạt động giới thiệu bài, củng cố bài; nêu những câu hỏi không yêu cầu phải suy nghĩ lâu hoặc cho học sinh trình bày kết quả làm việc.

3. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập của học sinh là khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh cần được đổi mới về phương pháp và kỹ thuật đánh giá để kích thích học sinh học tập, đồng thời giúp cho việc kiểm soát, quản lý chất lượng giáo dục. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện theo hai phương thức: kiểm tra, đánh giá thường xuyên và kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Về nguyên tắc, các nội dung học tập nêu trong chương trình đều phải được

kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, với mỗi nội dung sẽ có cách kiểm tra khác nhau:

Các kỹ năng đọc thành tiếng, viết chữ, nghe và nói được đánh giá bằng sản phẩm của học sinh.

Các kỹ năng đọc - hiểu, dùng từ, đặt câu, những kiến thức về quy tắc chính tả, từ vựng, ngữ pháp được đánh giá bằng những câu hỏi mở, câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

Các kỹ năng viết đoạn văn được đánh giá bằng bài viết. Bên cạnh hoạt động đánh giá của giáo viên, cần tạo điều kiện để học sinh được tự đánh giá, nhận xét lẫn nhau./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển